

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Quyết định số 326/QĐ-CDKT về việc phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng chính sửa năm 2023 của Hiệu trưởng trường CDKTCN Hà Nội)

Tên ngành, nghề:	Nghề thương mại điện tử
Trình độ đào tạo:	Trung cấp
Mã ngành, nghề:	6480215
Điều kiện đầu vào:	Học sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương)
Thời gian đào tạo:	1,5 năm - 2 năm

### 1. Giới thiệu chương trình:

Đào tạo học sinh trung cấp nghề Thương mại điện tử có kiến thức chuyên môn, có kỹ năng thực hành, có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe, có trách nhiệm với xã hội.

Có trình độ ngoại ngữ và tin học đáp ứng tốt các yêu cầu công việc của xã hội và điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập kế hoạch, triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh trên internet một cách hiệu quả cho các doanh nghiệp. Có khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết các vấn đề trong kinh doanh trên nền tảng số.

Trên cơ sở nền tảng kiến thức cơ bản và chuyên ngành đã được học, học sinh có thể học lên các bậc học cao hơn, đáp ứng yêu cầu của bản thân và xã hội.

### 2. Mục tiêu đào tạo

#### \* Về kiến thức:

##### - Kiến thức chung:

+ Hiểu được những kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng theo quy định của Bộ Lao động TBXH

+ Hiểu và trình bày được những kiến thức về tin học.

+ Hiểu và trình bày được những kiến thức về ngoại ngữ.

##### - Kiến thức chuyên môn:

+ Hiểu rõ các kiến thức nền tảng về kinh tế học, marketing, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử căn bản

+ Hiểu rõ những kiến về kinh doanh như: thị trường, khách hàng và doanh nghiệp.

+ Phân tích được đặc điểm, nội dung, quy trình của hệ thống kinh doanh qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác

+ Hiểu kiến thức pháp luật trong thương mại điện tử để tổ chức và thực hiện công việc kinh doanh theo đúng khuôn khổ pháp luật qui định.

+ Hiểu các phương pháp phân tích, thiết kế hệ thống kinh doanh trực tuyến ,...

**\* Về kỹ năng:**

- Có kỹ năng làm việc nhóm, trình diễn, truyền thông và quan hệ cộng đồng;
- Nghiên cứu và dự báo tình hình thị trường, lập kế hoạch tiêu thụ sản phẩm
- Xây dựng quy trình bán hàng chuyên nghiệp, xây dựng và phát triển quan hệ khách hàng.
- Thực hiện được các giao dịch thương mại điện tử thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác đúng quy trình
- Ứng dụng được nội dung, quy định trong các luật, nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong giao dịch bán hàng, mua hàng
- Thương thảo, soạn thảo được các hợp đồng mua bán và thực hiện các thủ tục liên quan
- Phân tích và thiết kế hệ thống thương mại điện tử của một cơ quan, doanh nghiệp.
- Sử dụng và khai thác các phần mềm tác nghiệp thương mại điện tử phổ biến;
- Sử dụng các phần mềm tin học thông dụng và các công cụ của mạng Internet.
- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng (tương đương chuẩn tin học quốc tế IC3 GS3)
- Năng lực sử dụng Tiếng Anh theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

**\* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Chấp hành nghiêm nội quy, quy định và thời gian làm việc;
- Chủ động trong học tập, làm việc;
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, tự cập nhật những quy định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;
- Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình, chịu trách nhiệm liên đới về các công việc khác có liên quan theo nguyên tắc an toàn nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp;
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;
- Có nhu cầu phát triển bản thân, có tinh thần cầu tiến;
- Có khả năng đánh giá kết quả thực hiện công việc của bản thân, của nhóm.

### 3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, học sinh nghề thương mại điện tử đảm nhiệm được những vị trí việc làm sau:

- Nhân viên kinh doanh thương mại điện tử
- Nhân viên bán hàng trực tuyến, nhân viên marketing online
- Nhân viên tại các cơ quan chuyên quản lý hoặc ứng dụng thương mại điện tử
- Quản lý thương mại điện tử.

### 4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- |   |              |
|---|--------------|
| - Khối lượng kiến thức toàn khóa học        | : 50 Tín chỉ |
| - Số lượng môn học, mô đun                  | : 20 môn học |
| - Khối lượng các môn học chung              | : 255 giờ    |
| - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn | : 840 giờ    |
| - Khối lượng lý thuyết                      | : 463 giờ    |
| - Thực hành, thực tập, thí nghiệm           | : 617 giờ    |

### 5 Tổng hợp năng lực của ngành nghề

<b>TT</b>	<b>Mã năng lực</b>	<b>Tên năng lực</b>
<b>I</b>	<b>Năng lực cơ bản (năng lực chung)</b>	
1	NLCB-01	Năng lực về chính trị, pháp luật
2	NLCB-02	Năng lực về giáo dục thể chất, quốc phòng và an ninh
3	NLCB-03	Năng lực tiếng Anh
4	NLCB-04	Năng lực tin học
<b>II</b>	<b>Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)</b>	
5	NLCL-01	Năng lực soạn thảo được các hợp đồng mua bán
6	NLCL-02	Năng lực thành thạo giao dịch mua bán trên internet
7	NLCL-04	Năng lực phân tích hành vi khách hàng
8	NLCL-05	Năng lực chụp và chỉnh sửa ảnh
9	NLCL-06	Năng lực thiết kế và chỉnh sửa video
10	NLCL-07	Năng lực thực hiện các giao dịch thương mại điện tử thông qua thư tín, điện tín
11	NLCL-08	Năng lực thực hiện giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng xã hội và sàn thương mại điện tử phổ biến
12	NLCL-09	Năng lực soạn thảo các bước kinh doanh thương mại điện tử
13	NLCL-10	Hình thành được ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp
<b>III</b>	<b>Năng lực nâng cao</b>	
13	NLNC-01	Năng lực phân tích và thiết kế hệ thống thương mại điện tử của một doanh nghiệp
14	NLNC-02	Năng lực quản trị xây dựng và phát triển thương hiệu trên hệ thống thương mại điện tử

## 6. Nội dung chương trình

<b>Mã MH/MĐ</b>	<b>Tên môn học/mô đun</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Thời gian học tập (giờ)</b>			
			<b>Tổng số</b>	<b>Trong đó</b>		
				<i>Lý thuyết</i>	<i>Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận</i>	<i>Thi/Kiểm tra</i>
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH20001	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH202	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH21002	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MĐ11111	Tin học	2	45	15	29	1
MH14005	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	4	90	30	56	4
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>38</b>	<b>840</b>	<b>355</b>	<b>463</b>	<b>22</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>12</b>	<b>225</b>	<b>133</b>	<b>84</b>	<b>8</b>
MH09006	Quản trị doanh nghiệp	3	60	30	28	2
MH09512	Marketing căn bản	3	45	43	0	2
MH09511	Thương mại điện tử căn bản	3	60	30	28	2
MH09150	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	3	60	30	28	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn chung ngành nghề</b>	<b>20</b>	<b>480</b>	<b>176</b>	<b>295</b>	<b>9</b>
MĐ11204	Kỹ thuật quay và biên tập video	2	45	15	29	1
MH09095	Marketing trong thương mại điện tử	2	45	15	29	1
MH11209	An toàn và bảo mật thương mại điện tử	2	30	29	0	1
MH09508	Quản trị thương hiệu	3	45	43	0	2
MH168	Tâm lý khách hàng	2	30	29	0	1
MH09023	Quản trị quan hệ khách hàng	3	60	30	28	2
MĐ11202	Mạng xã hội	2	45	15	29	1
MH09603	Thực tập tốt nghiệp (TMĐT -TC)	4	180	0	180	0
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn (Chọn 2 trong 4 học phần)</b>	<b>6</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>56</b>	<b>4</b>

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH09014	Nghiên cứu thị trường	3	60	30	28	2
MH0907	Tổ chức sự kiện	3	60	30	28	2
MH09304	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	60	30	28	2
MH14012	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	28	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>50</b>	<b>1080</b>	<b>463</b>	<b>583</b>	<b>34</b>

## 7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

### 7.1. Các môn học chung bắt buộc theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục quốc phòng và An ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### 7.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ

- Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ và;

- Thực hiện theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

### 7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, khoa chuyên môn có thể bố trí cho sinh viên tham quan ngắn một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Các hoạt động ngoại khoá khác: Thực hiện theo các kế hoạch hành động của Đoàn Thanh niên của Nhà trường, theo kế hoạch hoạt động của các Câu lạc bộ hoặc theo các chương trình do khoa chuyên môn chủ quản tổ chức.

- Thời gian cho các hoạt động ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

#### **7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun**

##### *7.4.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ*

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 12 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

##### *7.4.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun*

- Thực hiện theo Khoản 2, Điều 12 và Khoản 1, khoản 2, Điều 13 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội;

- Quy chế ban hành theo Quyết định số 377/QĐ-CĐKT, ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

#### **7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp**

Chương trình đào tạo này được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ. Việc xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện với các điều kiện theo Điều 15 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN  
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành, nghề: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
Mã ngành, nghề: 66480215

Trình độ đào tạo: Trung cấp

